TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Lương Thị Ngọc

Ông: Trần Ngọc Thặng

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông: Hoàng Đức Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy M (tên gọi khác: không có), sinh ngày 19/8/1992 tại thành phố T, tỉnh T; nơi cư trú: thôn S, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị Xuân T1, sinh năm 1972; vợ: Lò Thị L, sinh năm 1998; con: có 01 (một) con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, có mặt.

2. Lò Thị L (tên gọi khác: không có), sinh ngày 04/02/1998 tại huyện M1, tỉnh H; nơi cư trú: thôn S, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Lô Lô; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Mí S, sinh năm 1976 và bà Lò Thị V, sinh năm 1979; chồng: Nguyễn Duy M, sinh năm 1992; con: có 01 (một) con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị L: bà Hoàng Thị Ngọc Mai, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPLNN tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lèng Thị V1, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn S, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh H; có mặt.

Những người làm chứng: Ma Đức T2, có mặt; Lầu Xuân T3, xin xét xử vắng mặt; Vũ Quốc K, Nguyễn Hữu D, Vũ Đoàn Trường H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 17/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang phát hiện Lầu Xuân T3 có dấu hiệu khả nghi. Qua kiểm tra trên người T3 phát hiện 01 túi nilon, viền miệng túi màu đỏ, bên trong có chứa hỗn hợp thực vật gồm thân, lá (nghi là cần sa). T3 khai nhận số thực vật trên là cần sa, T3 mua của Nguyễn Duy M với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại khu vực tổ 5 thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã đến phòng trọ của M để triệu tập M lên Công an huyện để làm rõ. Khi Tổ công tác vừa đến phòng trọ thì M cũng vừa từ nhà mẹ vợ đi ra, phát hiện thấy Tổ công tác, M đã bỏ chạy nên bị Tổ công tác Công an huyện Mèo Vạc khống chế, đồng thời tiến hành lập biên bản và đưa Mạnh lên Công an huyện để làm việc.

Hồi 00 giờ 45 phút, ngày 18/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Duy M, phát hiện tạm giữ 03 *(ba)* lọ thủy tinh hình trụ trong tình trạng đóng nắp kín, bên trong 03 *(ba)* lọ thủy tinh này đều chứa hỗn hợp thực vật gồm thân, lá, mảnh vụn *(nghi là cần sa);* số tiền 3.185.000đ *(ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* cùng các đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, M khai nhận vào khoảng cuối tháng 12/2023 M nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm đặt mua ma túy (loại cần sa) về để bán kiếm lời, sau đó M sử dụng chiếc điện thoại di động của mình *(loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu xanh rêu)* để truy cập Facebook. Tại đây, Mạnh thấy có một tài khoản tên là *"Cam Xoài"* đăng tải các hình ảnh về cây cần sa nên M nói chuyện với tài khoản này thì người này gửi cho M một đường link. Sau đó, M bấm vào đường link này thì chuyển sang ứng dụng Telegram và hiện ra tài khoản *"Cam Kush Xoai Sg"* của người này trên ứng dụng Telegram. M tiếp tục nói chuyện và hỏi người này mua cần sa với số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* thì người này đồng ý và yêu cầu M chuyển tiền trước thì người này sẽ gửi cần sa cho. Tuy nhiên, do M chưa mua lần nào, sợ bị lừa nên M nói lại với người này là khi nào nhận được hàng thì M sẽ trả tiền sau thì người này đồng ý, đồng thời bảo M gửi địa chỉ và số điện thoại của M cho người này. Tiếp đó, M nhắn tên, địa chỉ, số điện thoại của mình cho người này. Trong thời gian này, M về quê của mình ở thành phố T, tỉnh T và mua túi nilon có viền màu đỏ tại chợ với mục đích là để chia cần sa thành nhiều gói nhỏ khác nhau. Sau khi quay về thị trấn Mèo Vạc được khoảng 5 ngày, M nhận được cuộc gọi của người giao hàng *(M không nhớ số điện thoại của người này cũng như không biết người giao hàng này thuộc công ty hay kho hàng nào)* để nhận gói hàng nên M bảo người này mang gói hàng đến phòng trọ của mình. Sau khi nhận được gói hàng, M biết trong gói hàng này là cần sa nên đã thanh toán cho người giao hàng số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* tiền hàng và 30.000đ *(ba mươi*

nghìn đồng) tiền cước vận chuyển. Ngay sau đó, M bóc gói hàng ra để kiểm tra, thì thấy bên trong là hộp bìa cát tông, tiếp tục bóc hộp bìa cát tông bên trong có một bọc bằng mảnh vải, tiến hành mở bọc mảnh vải này ra, bên trong có túi nilon màu trắng được hút chân không, bên trong túi nilon này gồm các bộ phận của cây cần sa gồm thân, lá, mảnh vụn *(đã được sấy khô)*. Sau đó, M lấy một ít cần sa ra để sử dụng thử bằng hình thức hút khói qua ống điếu *(ống điếu để hút thuốc lào).* Sau khi dùng xong, M cho toàn bộ số cần sa vào trong lọ thuỷ tinh rồi cất vào trong tủ quần áo ở trong phòng trọ của mình. Đối với vỏ, hộp, mảnh vải để bọc cần sa thì M vứt vào trong thùng rác ở ngoài đường. Khoảng 4 ngày sau, M chia số cần sa vào trong các túi nilon thành nhiều gói nhỏ khác nhau *(quá trình chia cần sa M chỉ ước lượng)*. Do thời gian đã lâu nên M không nhớ lần này M chia được bao nhiêu gói. Sau khi chia xong, M cho toàn bộ các gói cần sa vào trong lọ thuỷ tinh rồi cất vào trong tủ quần áo.

Trong khoảng thời gian này, do là bạn bè chơi với nhau nên Nguyễn Hữu D biết được M có cần sa để bán nên D đã gọi điện qua ứng dụng Messenger để hỏi M mua cần sa, M đồng ý bán cho D một gói với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* đồng thời bảo D lên cổng phòng trọ của mình để lấy. Khi D đến cổng phòng trọ, M lấy một gói cần sa ở trong lọ thuỷ tinh mang ra bán cho D. Do không có tiền mặt nên D đã chuyển tiền vào tài khoản của M *(tài khoản số 8203205036603 mở tại Ngân hàng Agribank)* với số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng).*

Khoảng đầu tháng 02/2024, Vũ Đoàn Trường H1 cũng là bạn bè, thường xuyên đá bóng với M và biết được M có cần sa để bán nên H1 nhắn tin qua ứng dụng Messenger để hỏi M mua một gói cần sa với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* thì M đồng ý và bảo H1 đến cổng phòng trọ của mình. Do M không ở nhà nên M đã gửi số tài khoản ngân hàng của vợ mình là Lò Thị L cho H1 để H1 chuyển tiền mua cần sa. Đồng thời, M gọi điện và bảo L lấy gói cần sa để trong lọ thuỷ tinh ở trong tủ quần áo đưa cho H1 thì L đồng ý. Trước khi đi, H1 chuyển 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* vào tài khoản Ngân hàng Agribank của L (số 8203205051505) rồi đi lên trước cổng phòng trọ của hai vợ chồng M. Đến nơi, H1 tiếp tục nhắn tin cho M thông báo là mình đang đứng ở ngoài cổng phòng trọ nên M gọi điện cho L để lấy gói cần sa mang cho H1. Ngay sau đó, L lấy một gói cần sa trong lọ thuỷ tinh mang ra cổng phòng trọ đưa cho H1 rồi quay về phòng.

Khoảng đầu tháng 3/2024, D hỏi mua một gói cần sa nhưng M không ở nhà nên M tiếp tục bảo L lấy một gói cần sa bán cho D với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* ở trước cổng phòng trọ. Sau đó, L mang một gói cần sa bán cho D như lời dặn của M. Lần này, D chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank của L.

Giữa tháng 4/2024, do là bạn bè chơi với nhau nên M bán một gói cần sa cho Ma Đức T2 với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, lần này T2 cũng chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng Agribank của M. Đối với số cần sa còn lại trong lọ thuỷ tinh thì M sử dụng hết bằng hình thức hút khói.

Khoảng tháng 5/2024 sau khi M sử dụng và bán hết số cần sa đã mua nên M tiếp tục vào đặt mua 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* cần sa của tài khoản trước đó

M đã mua qua ứng dụng Telegram. Do lần đầu, M không chia đều cần sa nên M hỏi người bán cách chia khối lượng của từng gói thì người này bảo M phải dùng cân điện tử để chia cho bằng nhau nên M hỏi người này về việc mua cân điện tử thì người này bảo sẽ gửi cho M một chiếc cân điện tử. Tiếp đó, người này gửi số tài khoản của mình cho M để M chuyển tiền mua cần sa. Lúc này M chuyển tiền mua cần sa cho người này bằng tài khoản Ngân hàng Quân đội *(MBBank)* của mình. Khoảng 4 đến 5 ngày sau, M nhận được gói hàng có đặc điểm như gói hàng trước đó M đã mua từ người giao hàng. Sau khi mở ra xem thì bên trong cũng có thân, lá, mảnh vụn của cây cần sa *(đã được sấy khô)* cùng với một chiếc cân điện tử *(màu trắng bạc, kích thước dài 12cm, rộng 06cm, dày 2cm)*. Sau đó, M sử dụng cân điện tử chia đều cần sa vào từng gói nilon nhỏ mỗi gói có khối lượng khoảng 1,2g *(một phẩy hai gam)*. Sau khi chia xong, M cho các gói cần sa vừa chia vào trong một lọ thủy tinh rồi cất vào trong tủ đựng quần áo.

Đối với số ma tuý này, M trực tiếp bán cho Vũ Đoàn Trường H1 một gói với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* vào khoảng cuối tháng 5/2024. Sau đó, H1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank của M. Cũng trong khoảng thời gian này, do M không ở nhà nên M tiếp tục bảo L bán một gói cần sa cho Vũ Quốc K, K thanh toán tiền bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng Agribank của L.

Khoảng đầu tháng 6/2024, M đặt mua cần sa của người có tên tài khoản *"Cam Kush Xoai Sg"* trong ứng dụng Telegram với số tiền 5.200.000đ *(năm triệu hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi nhận được cần sa từ người giao hàng M mang về phòng trọ của mình tiếp tục chia số ma tuý thành hai phần, một phần M cho vào một lọ thuỷ tinh, phần còn lại M sử dụng cân điện tử chia nhỏ vào trong các túi nilon khác nhau *(M không nhớ chia được cụ thể bao nhiêu gói)* mỗi gói có khối lượng khoảng 1,2g *(một phẩy hai gam)*. Sau khi chia xong, M cho toàn bộ các gói cần sa vào trong hai lọ thuỷ tinh rồi mang hai lọ thuỷ tinh này cất vào trong tủ đựng quần áo cùng với lọ thuỷ tinh đựng cần sa trước đó. Ngày 12/6/2024, M tiếp tục bán cho Vũ Quốc K một gói cần sa ở cổng phòng trọ, sau đó K chuyển 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* vào tài khoản ngân hàng Agribank của M.

Khoảng 21 giờ ngày 17/6/2024, Lầu Xuân T3 nhắn tin cho M để mua cần sa nhưng do M đang ăn cơm, uống rượu nên M không trả lời. Khoảng một tiếng sau, M ăn cơm xong thì T3 tiếp tục gọi điện cho M. Do lúc đó M mang theo một gói cần sa nên M đã đồng ý bán cho T3 và hẹn gặp T3 ở khu vực cổng trào thuộc thôn Pả Vi Thượng, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc. Ngay sau đó, M điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 23P1-098.26 từ trung tâm thị trấn Mèo Vạc đến khu vực gần cổng trào và dừng xe đợi ở bên cạnh đường. Được một lúc sau, T3 đi bộ đến vị trí của M và đưa cho M một tờ tiền mệnh giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, M nhận tiền rồi đưa lại cho T3 một gói cần sa. Sau đó, M điều khiển xe quay về thị trấn Mèo Vạc, khi đi đến đoạn đường trước cửa khách sạn Tiến Tài thuộc tổ 5, thị trấn Mèo Vạc, M thấy có hai chiếc xe máy chặn đầu xe của mình, lo sợ việc bán cần sa bị phát hiện nên M đã quay xe và bỏ chạy theo hướng từ thị trấn Mèo Vạc đến xã Pả Vi rồi đi vào khu

tập thể công nhân Công ty Thủy điện Nho Quế I thuộc thôn Pả Vi Thượng, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc để đổi xe máy với anh Vàng Văn B *(là người làm cùng Công ty với M*). Sau đó, M điều khiển xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen xám trắng, biển kiểm soát 23B1-334.62 của anh B về nhà mẹ vợ của mình là bà Lò Thị V ở phía trước phòng trọ của vợ chồng M để xem bóng đá. Sau đó M được tổ Công tác công an huyện Mèo Vạc triệu tập để làm việc.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra an huyện Mèo Vạc phối hợp với Trung tâm Y tế xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Duy M; Lò Thị L; Lầu Xuân T3; Nguyễn Hữu D; Vũ Đoàn Trường H1; Vũ Quốc K và Ma Đức T2. Kết quả tại thời điểm xét nghiệm Nguyễn Hữu D; Vũ Đoàn Trường H1; Vũ Quốc K và Ma Đức T2 dương tính với ma túy cần sa *(THC)*; Lầu Xuân T3, Nguyễn Duy M, Lò Thị L âm tính với ma tuý.

Tại bản kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 32 *(ba mươi hai)* tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số 4677/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu thực vật ký hiệu B, A1, A2, A3 và A4 gửi giám định là ma túy; Loại: Cần sa, có khối lượng: B là 0,735g *(không phẩy bảy trăm ba mươi lăm gam)*, A1 là 32,51g *(ba mươi hai phẩy năm mươi mốt gam)*, A2 là 25,46g *(hai mươi lăm phẩy bốn mươi sáu gam)*, A3 là 34,57g *(ba mươi tư phẩy năm mươi bảy gam)*. Tổng khối lượng các mẫu vật ký hiệu B, A1, A2, A3 có tổng khối lượng 93,275g *(chín mươi ba phẩy hai trăm bảy mươi lăm gam)*, A4 không xác định do lượng mẫu bám dính rất nhỏ.

Ngày 23/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc tiến hành cho Nguyễn Duy M, Lầu Xuân T3 xác định vị trí M đã bán cần sa cho T3. Kết quả xác định hiện trường phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy M, Lầu Xuân T3 và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Tại văn bản trả lời số 536/CCTT-NHNo.MV của Ngân hàng Agribank huyện Mèo Vạc kèm theo lịch sử giao dịch số tài khoản của bị cáo Nguyễn Duy M và Lò Thị L, lịch sử giao dịch phù hợp với lời khai của các bị cáo, đối tượng.

Tại văn bản trả lời số 596/MB-TQU ngày 15/7/2024 của Ngân hàng Quân đội *(MBBank)* Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang kèm theo lịch sử giao dịch số tài khoản của bị cáo M. Kết quả kiểm tra, xác địch số tài khoản bị cáo M chuyển khoản để mua cần sa là số 0601000470187.

Tại văn bản trả lời số 1234/VCB-ĐTH-KT ngày 28/7/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam xác định chủ tài khoản 0601000470187 là Trần Hùng P *(sinh năm: 1990; trú tại: 67/45F T4, phường S, quận T5, thành phố H2)*.

Ngày 06/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc đã ra Quyết định ủy thác điều tra số 259/QĐ-ĐCSHS-KTMT, ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh, làm việc với đối tượng Trần Hùng P liên quan đến việc Nguyễn Duy M chuyển khoản mua cần sa của P. Tuy nhiên, quá trình xác minh hiện nay Trần Hùng P không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được hiện nay P đang làm gì, ở đâu mà thời hạn điều tra vụ

án đã hết, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiếp tục phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Tân Phú xác minh, truy tìm đối tượng Trần Hùng P, khi nào có kết quả sẽ tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra làm rõ hành vi của Trần Hùng P để xử lý theo quy định.

*** Về vật chứng thu giữ:** Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã thu giữ những vật chứng như sau:

- Phát hiện, thu giữ trên người Lầu Xuân T3:

+ 01 *(một)* túi thít nilon, viền miệng túi màu đỏ, bên trong chứa hỗn hợp thực vật gồm thân, lá *(nghi là cần sa).*

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động màu xanh than, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, điện thoại đã qua sử dụng.

- Phát hiện, thu giữ khi khám xét phòng ở của Nguyễn Duy M:

+ Số tiền 835.000đ *(tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* bên trong chiếc túi vải màu trắng, đen được đặt trên mặt bàn trang điểm.

+ Số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* bên trong chiếc ví màu nâu được để tại ngăn bàn thứ nhất.

+ Số tiền 1.350.000đ *(một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)* bên trong chiếc túi đeo màu xám.

+ 03 *(ba)* lọ thủy tinh hình trụ trong tình trạng đóng nắp kín, cụ thể:

1) Lọ thủy tinh thứ nhất: đường kính miệng nắp rộng 12cm, cao 21cm, nắp bằng nhựa màu xanh, bên ngoài có họa tiết hình quả táo màu xanh, tiến hành mở nắp lọ bên trong có 27 *(hai mươi bảy)* túi thít nilon có viền miệng túi màu đỏ, bên trong các túi thít này đều chứa hỗn hợp thực vật gồm thân, lá *(nghi là cần sa)*.

2) Lọ thủy tinh thứ hai: đường kính miệng nắp rộng 11cm, cao 16cm, nắp bằng nhựa màu cam, bên ngoài có họa tiết hình quả cherry màu đỏ, tiến hành mở nắp lọ bên trong có các mảnh vụn thực vật và 18 *(mười tám)* túi thít nilon có viền miệng túi màu đỏ, bên trong các túi thít này đều chứa hỗn hợp thực vật gồm thân, lá *(nghi là cần sa)*.

3) Lọ thủy tinh thứ ba: đường kính miệng nắp rộng 11cm, cao 16cm, nắp bằng nhựa màu đỏ, bên ngoài có họa tiết hình quả cherry màu đỏ, tiến hành mở nắp lọ bên trong chứa hỗn hợp thực vật gồm thân, lá, mảnh vụn *(nghi là cần sa).*

+ 01 *(một)* chiếc camera ghi hình màu trắng, trên camera có chữ IMOU, camera đã qua sử dụng, kèm theo 01 *(một)* dây điện và củ sạc.

- Tạm giữ của Nguyễn Duy M:

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh rêu, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, mặt lưng màu đen và có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ 01 *(một)* hộp giấy màu đen có kích thước dài 16,5cm, rộng 10cm, cao 5,5cm bên trong hộp giấy có một chiếc cân điện tử màu trắng bạc, kích thước dài 12cm, rộng 06cm, dày 2cm.

+ Số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* là tiền Mạnh bán ma túy cho Lầu Xuân T3.

+ 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 23P1-098.26, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 *(một)* chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đen.

- Tạm giữ của Lò Thị L: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng xám, viền màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

*** Xử lý vật chứng**:

Quá trình điều tra xét thấy một số đồ vật, tài liệu không liên quan đến vụ án, ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc ra Quyết định xử lý vật chứng số 284/QĐ-ĐCSHS-KTMT:

- Trả cho bà Lò Thị V:

+ Số tiền 3.185.000đ *(ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*, trong đó có 03 *(ba)* tờ tiền mệnh giá 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*; 01 *(một)* tờ tiền mệnh giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*; 12 *(mười hai)* tờ tiền mệnh giá 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)*; 02 *(hai)* tờ tiền mệnh giá 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)*; 06 *(sáu)* tờ tiền mệnh giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)*; 06 *(sáu)* tờ tiền mệnh giá 10.000đ *(mười nghìn đồng)*; 01 *(một)* tờ tiền mệnh giá 5.000đ *(năm nghìn đồng)*.

+ 01 *(một)* chiếc camera ghi hình màu trắng, trên camera có chữ IMOU, camera đã qua sử dụng, kèm theo 01 *(một)* dây điện và củ sạc.

- Trả cho anh Lầu Xuân T3: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động màu xanh than, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, điện thoại đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Ngày 30/12/2024, gia đình bị cáo Nguyễn Duy M đã nộp lại số tiền 1.400.000 đồng là tiền các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSMV ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/6/2024).

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị L từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/6/2024).

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

**Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, gồm:*

- 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, mặt lưng màu đen và có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- 01 *(một)* hộp carton bên ngoài được niêm phong kín bởi giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các chữ ký, chữ viết và hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong là các đối tượng giám định hoàn lại gồm ký hiệu B, A1, A2 và A3 theo Kết luận giám định số 4677/KL-KTHS ngày 21/6/2024 gồm: Mẫu ký hiệu B: 0,614g *(không phẩy sáu trăm mười bốn gam)* mẫu thực vật; Mẫu ký hiệu A1: 32,389g *(ba mươi hai phẩy ba trăm tám mươi chín gam)* mẫu thực vật; Mẫu ký hiệu A2: 25,339g *(hai mươi lăm phẩy ba trăm ba mươi chín gam)* mẫu thực vật; Mẫu ký hiệu A3: 34,449g *(ba mươi tư phẩy bốn trăm bốn mươi chín gam)* mẫu thực vật.

- 01 *(một)* hộp carton bên ngoài được niêm phong kín bởi giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các chữ ký, chữ viết và hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong là đối tượng giám định hoàn lại gồm ký hiệu A4 theo Kết luận giám định số 4677/KL-KTHS ngày 21/6/2024 gồm: Mẫu ký hiệu A4: Cân điện tử.

**Áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng sau:*

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lèng Thị V1 (sinh năm 1994 trú tại thôn S, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh H):

+ 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 23P1-098.26, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 *(một)* chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đen.

**Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau:*

- 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh rêu, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;

- 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng xám, viền màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- Số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* là tiền Nguyễn Duy Mạnh bán ma túy cho Lầu Xuân T3.

- Số tiền 1.400.000 đồng gia đình bị cáo giao nộp.

Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Duy M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Thị L.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị L: nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí, các bị cáo là vợ chồng, có con còn nhỏ không có ai nuôi dưỡng chăm sóc, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lèng Thị V1: Do là người thân trong gia đình, bản thân không biết đi xe côn nên chị đã cho M mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 23P1-098.26 để Mlàm phương tiện đi làm, chị không biết M sử dụng xe máy của chị làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Chị đề nghị được trả lại chiếc xe máy của chị đã cho M mượn.

Lời khai của Vũ Quốc K, Nguyễn Hữu D, Lầu Xuân T3, Vũ Đoàn Trường H1, Ma Văn T2 phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Lời nói sau cùng: các bị cáo hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ cho vợ chồng bị cáo để vợ chồng bị cáo sớm được trở về với con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đối tượng mua ma tuý, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét chỗ ở của các bị cáo, Kết quả cân tịnh và Kết luận giám định; chứng cứ là dữ liệu trích xuất tài khoản ngân hàng của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng từ tháng 12/2023 đến tháng 6/2024 bị cáo Nguyễn Duy M đã dùng điện thoại vào ứng dụng Telegram đặt mua ma tuý (loại cần sa) 03 lần tại tài khoản *"Cam Kush Xoai Sg"* của người có tên là Trần Hùng P để chia nhỏ nhằm bán kiếm lời. Trong đó M trực tiếp bán cần sa 05 lần, mỗi lần 01 gói trị giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với Nguyễn Hữu D, Vũ Đoàn Trường H1, Ma Đức T2, Vũ Quốc K ở gân nơi ở của M, bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng Agribank của M và bán một gói cần sa trị giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Lầu Xuân T3 bằng hình thức đưa tiền mặt tại thôn Pả Vi Thượng, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang; bị cáo Lò Thị L trực tiếp bán cần sa 03 lần, mỗi lần 01 gói trị giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Vũ Đoàn Trường H1, Nguyễn Hữu D, Vũ Quốc K bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng Agribank của L, số tiền các bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có là 1.600.000 đồng, trong đó chuyển khoản là 1.400.000 đồng và 200.000 đồng tiền mặt. Như vậy đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, có khung hình phạt bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung, cần sa nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người sử dụng, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội và hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Các bị cáo có trình độ học vấn nhất định, là vợ

chồng của nhau, bị cáo Nguyễn Duy M là trụ cột trong gia đình, đáng lẽ ra các bị cáo phải biết bảo ban nhau làm ăn lương thiện, nuôi dạy con cái, xây dựng lối sống lành mạnh nhưng lại muốn kiếm tiền bất chính nên đã vi phạm pháp pháp luật mua bán trái phép chất ma túy. Cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này Nguyễn Duy M là người chủ động, trực tiếp liên hệ mua ma tuý cần sa, chia nhỏ ma túy để bán còn Lò Thị L là người giúp sức cho M bán cần sa cho các đối tượng, số lần bán ma túy của bị cáo M nhiều hơn số lần bán ma túy của bị cáo L, do vậy hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Duy M cao hơn hình phạt dành cho bị cáo Lò Thị L. Vụ án có đồng phạm giản đơn.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy M được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính); bị cáo Lò Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự (thành khẩn khai báo ăn năm hối cải; gia đình bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Cần ra quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về vật chứng: Những vật chứng thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng còn giá trị sử dụng tịch thu sung quỹ Nhà nước; trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

[11] Đối với Lầu Xuân T3 là người thỉnh thoảng có sử dụng ma tuý, ngày 17/6/2024 sau khi T3 mua được cần sa của M, T3 chưa kịp sử dụng đã bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ, khối lượng cần sa mà T3 mua của Nguyễn Duy M *(là 0,735g)* chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện Mèo Vạc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00026/QĐ-XPHC đối với Lầu Xuân T3 về hành vi nêu trên với số tiền 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng),* Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Ma Đức T2, Nguyễn Hữu D, Vũ Quốc K, Vũ Đoàn Trường H1 là các đối tượng đã mua cần sa của Nguyễn Duy M và Lò Thị L, mục đích của các đối tượng trên mua cần sa về chỉ để sử dụng, hiện nay các đối tượng đã sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Đức T2, Nguyễn Hữu D, Vũ Quốc K, Vũ Đoàn Trường H1 đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị

định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Công an huyện Mèo Vạc đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Trần Hùng P: quá trình điều tra, xác định tài khoản mà M chuyển tiền để đặt mua ma túy cần sa là của Trần Hùng P, tuy nhiên qua xác minh P không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được hiện nay P đang làm gì, ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện tiếp tục phối hợp với Cơ quan CSĐT quận Tân Phú xác minh, truy tìm đối tượng, khi nào có kết quả sẽ tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra làm rõ hành vi của Trần Hùng P để xử lý theo quy định, HĐXX không xem xét.

[14] Đối với Vàng Văn B: là người làm cùng công ty Thuỷ điện Nho Quế I với M, vào tối ngày 17/6/2024 khi bị cáo M đến để đổi xe máy với mình thì B đồng ý và cho M mượn chiếc xe máy của mình, bản thân B không biết mục đích của M trong việc đổi xe, Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Vàng Văn B, HĐXX không xem xét.

[15] Đối với Lèng Thị V1: cho Nguyễn Duy M mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 23P1-098.26 làm phương tiện đi lại từ tháng 5/2024, nhưng chị V1 không biết M sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện bán ma tuý nên không có căn cứ để xử lý đối với Lèng Thị V1.

[16] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[17] Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị L phù hợp với quy định của pháp luật.

[18] Về án phí: Bị cáo Lò Thị L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo Nguyễn Duy M phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tội danh*:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy M, Lò Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. *Hình phạt*:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/6/2024).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Duy M với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 17; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Thị L 07 (bẩy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/6/2024).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lò Thị L với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Vật chứng:* Áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp carton bên ngoài được niêm phong kín bởi giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các chữ ký, chữ viết và hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong là các đối tượng giám định hoàn lại gồm ký hiệu B, A1, A2, và A3 theo Kết luận giám định số 4677/KL-KTHS ngày 21/6/2024 gồm: Mẫu ký hiệu B; 0,614g (Không phẩy sáu trăm mười bốn gam) mẫu thực vật; Mẫu ký hiệu A1: 32,389g (ba mươi hai phẩy ba trăm tám mươi chín gam) mẫu thực vật; Mẫu ký hiệu A2: 25,339g (Hai mươi lăm phẩy ba trăm ba mươi chín gam) mẫu thực vật; Mẫu ký hiệu A3: 34,449g (ba mươi tư phẩy bốn trăm bốn mươi chín gam) mẫu thực vật;

+ 01 (một) hộp carton bên ngoài được niêm phong kín bởi giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các chữ ký, chữ viết và hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công án, bên trong là đối tượng giám định hoàn lại gồm ký hiệu A4 theo Kết luận giám định số 4677/KL-KTHS ngày 21/6/2024 gồm: Mẫu ký hiệu A4: Cân điện tử.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, mặt lưng màu đen và có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã được gửi vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, số tài khoản: 39490105517700000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang;

+ Số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có, đã được tạm thu theo Biên lai thu tiền số 000351 ngày 30/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh rêu, có hình quả táo khuyết, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy và không kiểm tra dòng máy là gì.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng xám, viền màu vàng, có hình quả táo khuyết, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy và không kiểm tra dòng máy là gì.

- Trả lại cho chị Lèng Thị V1:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter RC, màu sơn đen, biểm kiểm soát 23P1-098.26, số máy G3D4E950568, số khung 1010KY182236, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đen.

(Đặc điểm chi tiết của các vật chứng như Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang ngày 12/11/2024).

3. *Về án phí*: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12; điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Duy M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST, đã được tạm thu theo Biên lai thu tiền số 000351 ngày 30/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị L.

4. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ điều 331, 333 của BLTTHS: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2024)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Trại Tạm giam tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên